UBND XÃ ĐẠI ĐỒNG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN THÔN ĐỒNG XÁ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DÂN CƯ ĐỂ LÀM TÁI ĐỊNH CƯ, BỒI THƯỜNG BẰNG ĐẤT; ĐẤU GIÁ QSDĐ CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ĐẠI ĐỒNG, TỈNH HƯNG YÊN

Kèm theo Thông báo số: 46/TB-BQLDA ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đại Đồng

STT	Họ và tên	Họ và tên người có đất thu hồi	CCCD	Quê Quán	Địa chỉ thường trú	Số tờ bản đồ trích lục	Số thửa theo trích lục	Tổng diện tích đang sử dụng (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Số nhân khẩu được hỗ trợ ổn định đời sống (khẩu)	Tỷ lệ (%) diện tích thu hồi	Hỗ trợ ổn định đời sống					Bồi thường đất nông nghiệp: đơn giá 125.000đ/m2	Hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm: 125.000đ/m2 x 3lần	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Ghi chú
												Thu hồi dưới 10% DT (hỗ trợ 2 tháng x 30kgx17.00đ x số khẩu)	Thu hồi từ 10% đến dưới 20% DT (hỗ trợ 3 tháng x 30kgx17.000đ x số khẩu)	Thu hồi từ 20% đến dưới 30% DT (hỗ trợ 5 tháng x 30kgx17.000đ x số khẩu)	Thu hồi từ 30% đến 70% DT (hỗ trợ 6 tháng x 30kgx17.000đ x số khẩu)	Thu hồi từ 70% DT trở lên (hỗ trợ 12 tháng x 30kgx17.000đ x số khẩu)				
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)		(8)	(9)	(12)	(13)	(14)	(15)=(13)/(12)	(16)	(16)	(16)	(16)	(16)	(17)=(13)*125.000	(18)=(17)*3	(19)= (16)+(17)+(18)	
1	**Nguyễn Văn Thiệu**							**190,3**	**190,3**	**3**	**100,0%**					**18.360.000**	**23.787.500**	**71.362.500**	**113.510.000**	
		Nguyễn Văn Thiệu		thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	13	7		190,3											Đã chết
		Đỗ Thị Thuy	033186000497	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng															
		Nguyễn Đức Long	033207003565	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng															
		Nguyễn Đức Hải	033209013714	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng															
2	**Nguyễn Tuấn Anh**							**190,3**	**190,3**	**5**	**100,0%**					**30.600.000**	**23.787.500**	**71.362.500**	**125.750.000**	
		Nguyễn Tuấn Anh	033076001277	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	13	8		190,3											
		Trịnh Thị Đáng	033182002809	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng															
		Nguyễn Thị Diệu Linh	033300001702	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng															
		Nguyễn Linh Chi	033307004325	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng															
		Nguyễn Đức Bảo	033214011147	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng															
3	**Nguyễn Văn Dũng**							**1014**	**332,3**	**1**	**32,8%**				**3.060.000**		**41.537.500**	**124.612.500**	**169.210.000**	
		Nguyễn Văn Dũng				13	26		332,3											Đã chết
		Dương Thị Thơm	033154005437	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng															
		Nguyễn Thị Thắm																		Đã chết
4	**Nguyễn Văn Thắng**							**190,3**	**29,3**	**4**	**15,4%**		**6.120.000**				**3.662.500**	**10.987.500**	**20.770.000**	
		Nguyễn Văn Thắng	033080010548	Thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Mễ Đình, xã Đại Đồng	13	27		29,3											
		Nguyễn Thị Quyên	033180000378		thôn Mễ Đình, xã Đại Đồng															
		Nguyễn Ngân Hà	033303006569	Thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Mễ Đình, xã Đại Đồng															
		Nguyễn Đức Thành	033208012759	Thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Mễ Đình, xã Đại Đồng															
5	**Dương Văn Đệ (Đĩnh)**							**3031**	**119,8**	**5**	**4,0%**	**5.100.000**					**14.975.000**	**44.925.000**	**65.000.000**	
		Dương Văn Đệ	033056004862	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	13	28		119,8											
		Nguyễn Thị Đĩnh	033160008588	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng															
		Dương Đình Vững	033086004358	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng															
		Dương Văn Hễ		thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng															Đã chết
		Dương Thị Sâm	033182002128	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng															
		Nguyễn Thị Hằng		thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng	thôn Đồng Tiến, xã Đại Đồng															
	Tổng								**862,0**			**5.100.000**	**6.120.000**		**3.060.000**	**48.960.000**	**107.750.000**	**323.250.000**	**494.240.000**	

UBND XÃ ĐẠI ĐỒNG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN, CÂY CỐI, HOA MÀU CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH THÔN ĐỒNG TIẾN ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HTKT KHU DÂN CƯ ĐỂ LÀM TÁI ĐỊNH CƯ, BỒI THƯỜNG BẰNG ĐẤT; ĐẤU GIÁ QSDĐ CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẠI ĐỒNG, TỈNH HƯNG YÊN

Kèm theo Thông báo số: 46/TB-BQLDA ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đại Đồng

STT	Họ và tên	Họ và tên người có đất thu hồi	Số tờ bản đồ trích lục	Số thửa theo trích lục	Tổng diện tích thu hồi (m²)	Bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu				Quy cách đặc điểm 2026	Đơn giá (đ)	Số cây trong mật độ	Số cây vượt mật độ	Thành tiền trong mật độ	Thành tiền vượt mật độ	Tỷ lệ khấu hao còn lại của tài sản (%)	Tỷ lệ BTHT (%)	Thành tiền (đ)
						BTHT cây cối, hoa màu	Hạng mục BTHT cây cối, hoa màu	Tổng	Đơn vị tính									
																		3.888.000
1	**Nguyễn Văn Thiệu**				**190,3**													
		Nguyễn Văn Thiệu	13	7	190,3	Chuối	Cây chuối	5	Khóm	Khóm chuối có cây có buồng quả	200.000	5	0	1.000.000	0		50,0%	500.000
		Đỗ Thị Thuy				Chuối	Cây chuối	39	Khóm	Khóm chuối không có buồng	150.000	18	6	2.700.000	270.000		50,0%	1.485.000
		Nguyễn Đức Long				Cây sả	Sả, hương nhu, hắc hương, hương bài, rẻ quạt, cà gai leo, trầu không	190,3	m²		20.000			3.806.000	0		50,0%	1.903.000
		Nguyễn Đức Hải																**4.230.500**
2	**Nguyễn Tuấn Anh**				**190,3**													
		Nguyễn Tuấn Anh	13	8	190,3	Chuối	Cây chuối	7	Khóm	Khóm chuối có cây có buồng quả	200.000	7	0	1.400.000	0		50,0%	700.000
		Trịnh Thị Đáng				Chuối	Cây chuối	46	Khóm	Khóm chuối không có buồng	150.000	16	9	2.400.000	405.000		50,0%	1.402.500
		Nguyễn Thị Diệu Linh				Cây mít	Cây mít	1	Cây	15cm < ĐK gốc ≤ 25cm	1.500.000	0	1	0	450.000		50,0%	225.000
		Nguyễn Linh Chi				Cây sả	Sả, hương nhu, hắc hương, hương bài, rẻ quạt, cà gai leo, trầu không	190,3	m²		20.000			3.806.000			50,0%	1.903.000
		Nguyễn Đức Bảo																**1.163.050**
3	**Nguyễn Văn Dũng**				**332,3**													
		Nguyễn Văn Dũng	13	26	332,3	Cỏ	Cỏ trồng (dùng để chăn nuôi gia súc)	332,3	m²		7.000	332,3	0	2.326.100	0		50,0%	1.163.050
		Dương Thị Thơm																
		Nguyễn Thị Thắm																**102.550**
4	**Nguyễn Văn Thắng**				**29,3**													
		Nguyễn Văn Thắng	13	27	29,3	Cỏ	Cỏ trồng (dùng để chăn nuôi gia súc)	29,3	m²		7.000	29,3	0	205.100	0		50,0%	102.550
		Nguyễn Thị Quyên																
		Nguyễn Ngân Hà																
		Nguyễn Đức Thành																**419.300**
5	**Dương Văn Đệ**				**119,8**													
		Dương Văn Đệ	13	28	119,8	Cỏ	Cỏ trồng (dùng để chăn nuôi gia súc)	119,8	m²		7.000	119,8	0	838.600	0		50,0%	419.300
		Nguyễn Thị Đĩnh																
		Dương Đình Vững																
		Dương Văn Hễ																
		Dương Thị Sâm																
		Nguyễn Thị Hằng																**9.803.400**
Tổng					**862**													